

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index có thể hồi phục trong ngắn hạn về vùng quanh MA50 ngày

05/10/2026

Chỉ số VN-Index tăng 15.5 điểm (+0.9%), đóng cửa tại mức 1,753.2 điểm. Thị trường mở cửa tăng điểm tích cực nhờ lực kéo từ VIC và LPB và duy trì trạng thái tăng điểm trong suốt phiên giao dịch hôm nay. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực khi 162 mã tăng điểm so với 155 mã giảm điểm.

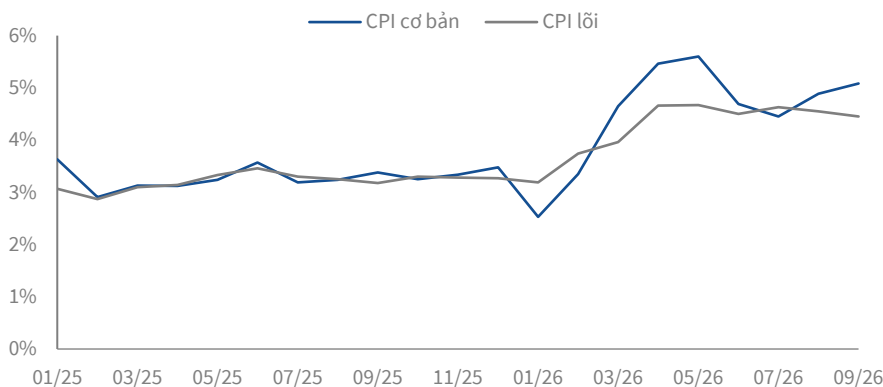
VN-Index tăng trở lại sau khi số liệu vĩ mô tích cực trong Q3 và 9T 2026 được công bố. Mặc dù vậy, lực kéo chính của thị trường hôm nay lại đến từ nhóm Vingroup khi cổ phiếu VIC đã tăng trở lại từ hỗ trợ MA100 ngày. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường giảm cho thấy sự thận trọng của NĐT bất chấp thông tin vĩ mô tích cực. Ngoài ra, diễn biến của nhóm Ngân hàng phân hóa với việc hầu hết các cổ phiếu ngân hàng lớn giảm điểm. Do đó, **chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thận trọng với diễn biến của VN-Index và đánh giá nhịp hồi này của thị trường có thể chỉ diễn ra trong ngắn hạn với mục tiêu quanh MA50 ngày, tương đương vùng 1,770 - 1,775 điểm.** NĐT tạm thời vẫn nên duy trì vị thế phòng thủ và chưa nên mở mua mới cho đến khi VN-Index xác nhận hoàn tất việc điều chỉnh.

Khối ngoại bán ròng 283 tỷ VND trong phiên hôm nay, trong đó NĐTNN tập trung bán ròng TCB, VHM và PNJ.

Tất cả các mã HĐTL VN30 đều tăng điểm và chỉ duy nhất 1 mã HĐTL VN100 giảm điểm trong phiên hôm nay. Với HĐTL chỉ số VN30, HĐ mã 41I1GB000 tăng điểm mạnh nhất (+1%). Với HĐTL chỉ số VN100, HĐ mã 41I2GC000 ghi nhận mức tăng mạnh nhất (+0.7%).

Lạm phát cơ bản Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong T9 2026 khi giá nhiên liệu trong nước tăng theo giá dầu thế giới trong tháng

Biến động CPI cơ bản và CPI lõi của Việt Nam từ T1 2025 - T9 2026 [% YoY]



Nguồn: Trading Economics, TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	% Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,753	0.9%
KLGD [triệu CP]	576	-30.7%
GTGD [tỷ VND]	13,501	-29.8%
Khớp lệnh	10,126	-30.0%
Thoả thuận	3,375	-29.0%
HNX-Index		
Đóng cửa	269.6	1.1%
KLGD [triệu CP]	63	59.5%
GTGD [tỷ VND]	1,212	101.7%
UPCoM		
Đóng cửa	125.5	-0.3%
KLGD [triệu CP]	24	-38.2%
GTGD [tỷ VND]	392	-35.5%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ►
- Vì sao thị trường tăng điểm? ►
- Quan điểm thị trường ►
- Các thông tin đáng chú ý ►
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ►
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ►
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ►

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích

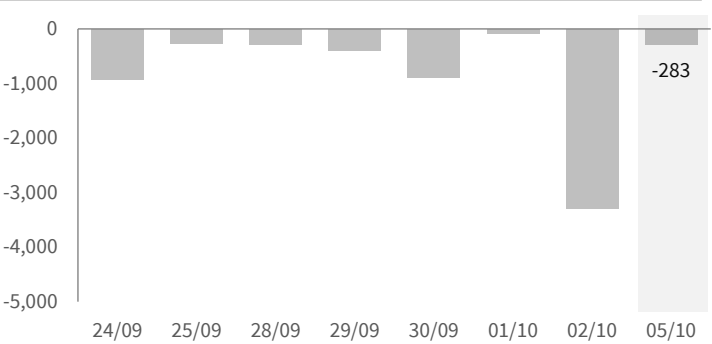
Tổng quan thị trường hôm nay

NĐTNN tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay

VN-Index 575.8 triệu CP	▲ 1,753 (+0.9%) 13,501 tỷ VND (-29.8%)
HNX-Index 62.7 triệu CP	▲ 270 (+1.1%) 1,212 tỷ VND (+101.7%)
UPCoM-Index 23.5 triệu CP	▼ 125 (-0.3%) 392 tỷ VND (-35.5%)

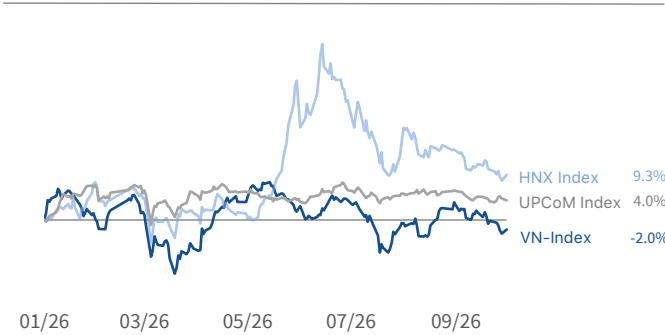
NĐTNN bán ròng 283 tỷ VND trong phiên hôm nay

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên sàn HSX [tỷ VND]



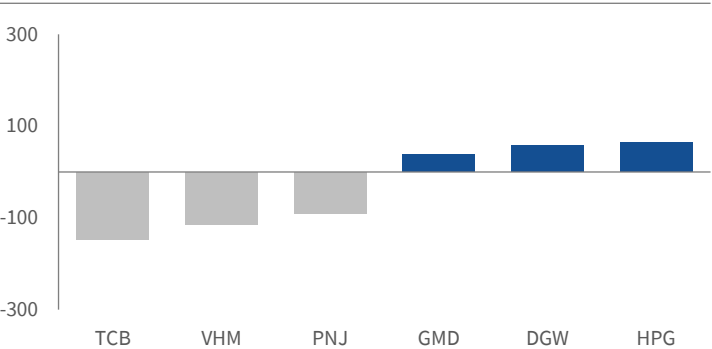
Hiệu suất YTD của UPCoM Index giảm nhẹ

Hiệu suất tính từ đầu năm 2026 của các chỉ số [%]



NĐTNN tập trung bán ròng TCB, VHM và PNJ

Top cổ phiếu mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên sàn HSX [tỷ VND]



Hầu hết chỉ số của các thị trường Châu Á chúng tôi theo dõi đều tăng điểm trong phiên hôm nay

Hiệu suất của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	KLGD [triệu CP]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,753	576	0.9%	0.7%	15.8	2.0	1,800	1,700	46	1,751
VN30	Việt Nam	1,894	232	1.0%	-6.7%	13.4	2.3	1,950	1,829	45	6,918
HNX-Index	Việt Nam	270	63	1.1%	8.4%	28.3	1.7	294	275	57	268
S&P 500	Mỹ	7,723	N/A	0.7%	12.8%	28.0	5.7	7,580	7,300	58	7,693
Dow Jones	Mỹ	51,177	549	0.5%	6.5%	24.7	5.8	52,960	51,290	52	51,015
FTSE 100	Anh	10,606	960	-0.3%	6.8%	13.8	2.1	10,750	10,400	49	10,632
Euro Stoxx 50	Euro	6,268	N/A	-0.8%	8.1%	16.9	2.3	6,420	6,050	26	6,305
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,842	41,456	-0.1%	-3.2%	13.2	1.3	3,980	3,740	40	3,837
SZSE Component	Trung Quốc	12,888	14,855	0.3%	-4.7%	25.7	2.2	14,770	13,350	29	12,887
Hang Seng	Hồng Kông	24,040	1,172	0.3%	-6.2%	11.0	1.2	26,390	23,927	42	24,106
Nikkei 225	Nhật Bản	69,986	N/A	2.5%	39.0%	27.4	2.8	68,767	63,153	76	69,054
KOSPI	Hàn Quốc	7,004	239	0.5%	66.2%	23.2	1.7	7,477	5,940	62	6,918

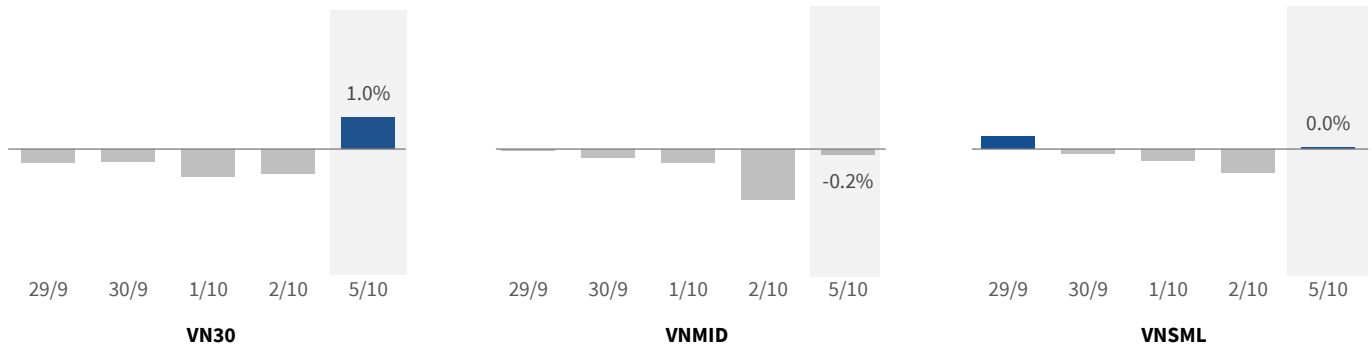
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Investing.com, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

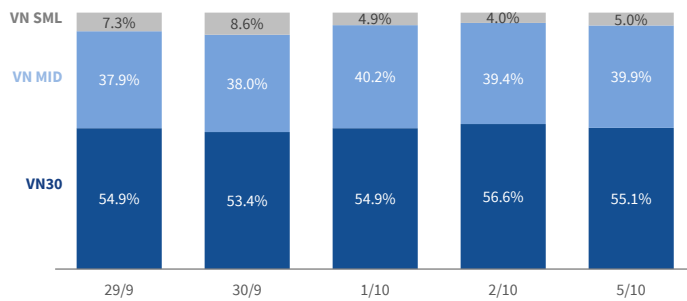
2/3 chỉ số chính tăng điểm trong phiên hôm nay

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



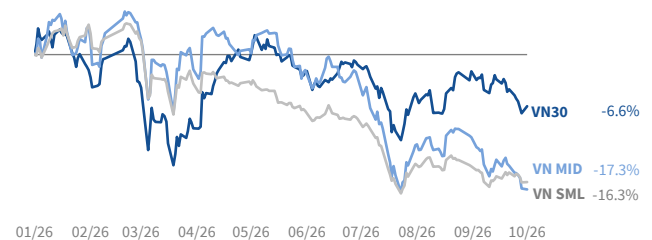
GTGD duy trì phân bố phần lớn tại nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



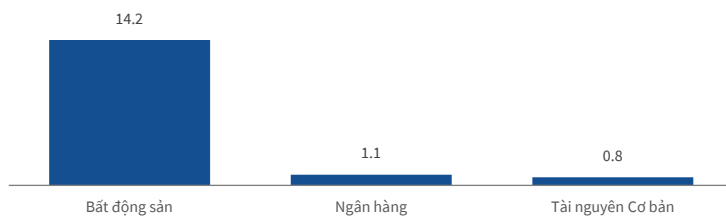
Hiệu suất YTD của chỉ số VNMIID tiếp tục giảm

Hiệu suất của các chỉ số từ đầu năm 2026 [%]



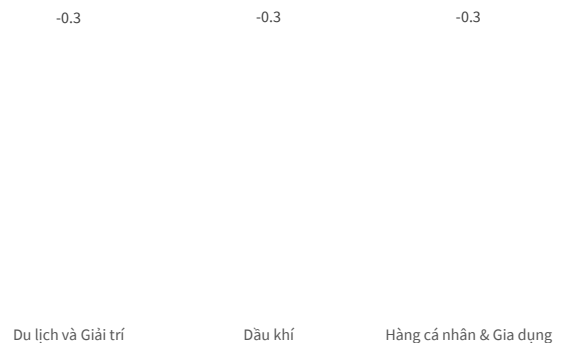
Nhóm ngành BĐS tăng mạnh kéo điểm chỉ số...

Các ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



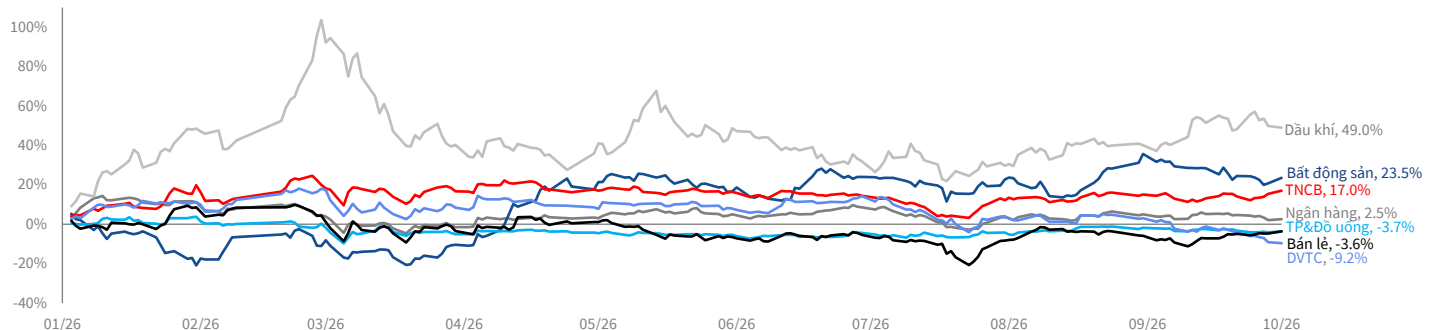
...trong khi một vài nhóm ngành giảm điểm nhẹ

Các ngành đóng góp tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Hiệu suất YTD của nhóm TNCB tiếp tục tăng trong phiên hôm nay

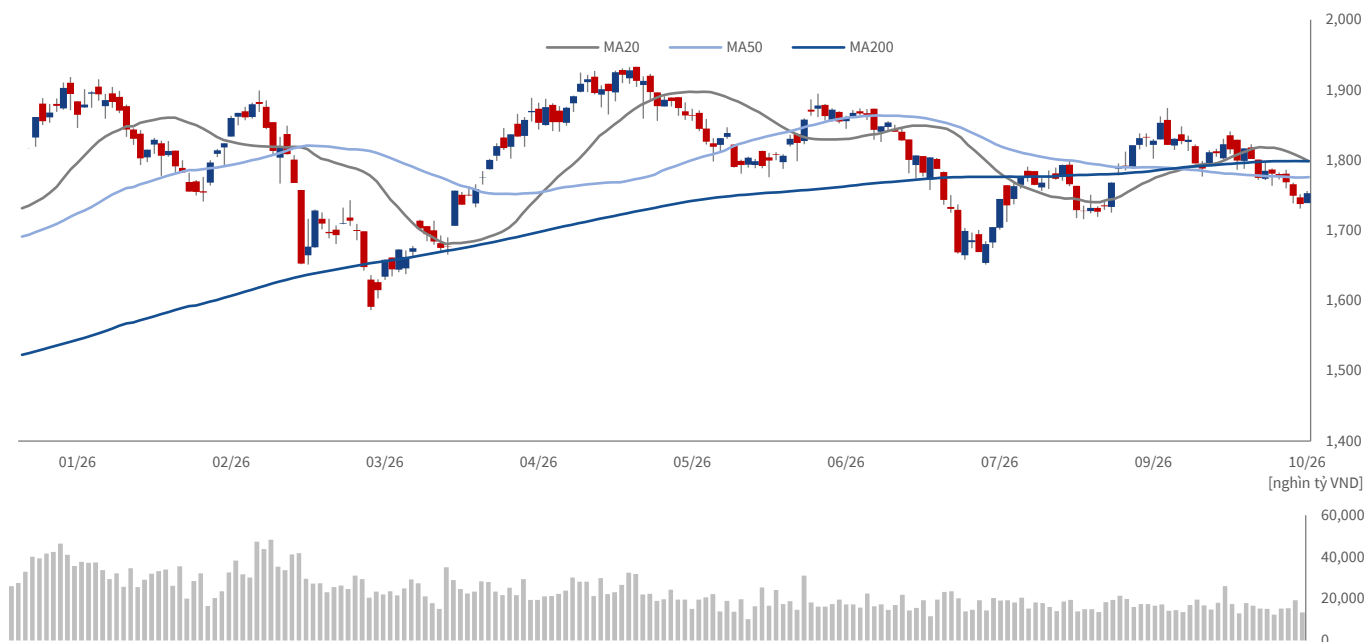
Hiệu suất các nhóm ngành từ đầu năm 2026 [%]



Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	41	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,796	1,753	Bán
Stochastic %K	39%	40%	Bán	Simple Moving Average (50)	1,773	1,753	Bán
Momentum (10)	46	40	Mua	Simple Moving Average (100)	1,808	1,753	Bán
MACD level (12,36)	-10	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,796	1,753	Bán
Tín hiệu mua			2	Exponential Moving Average (20)	1,783	1,753	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,789	1,753	Bán
Tín hiệu bán			2	Exponential Moving Average (100)	1,791	1,753	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,757	1,753	Bán
				Bollinger Band (20)	1,796	1,753	Bán
				Tín hiệu mua			0
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			9

VN-Index tăng trở lại sau khi số liệu vĩ mô tích cực trong Q3 và 9T 2026 được công bố. Mặc dù vậy, lực kéo chính của thị trường hôm nay lại đến từ nhóm Vingroup khi cổ phiếu VIC đã tăng trở lại từ hỗ trợ MA100 ngày. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường giảm cho thấy sự thận trọng của NĐT bất chấp thông tin vĩ mô tích cực. Ngoài ra, diễn biến của nhóm Ngân hàng phân hóa với việc hầu hết các cổ phiếu ngân hàng lớn giảm điểm. Do đó, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thận trọng với diễn biến của VN-Index và đánh giá nhịp hồi này của thị trường có thể chỉ diễn ra trong ngắn hạn với mục tiêu quanh MA50 ngày, tương đương vùng 1,770 - 1,775 điểm. NĐT tạm thời vẫn nên duy trì vị thế phòng thủ và chưa nên mở mua mới cho đến khi VN-Index xác nhận hoàn tất việc điều chỉnh.

Thông tin vĩ mô:

Việt Nam: Chỉ số giá tiêu dùng CPI T9 tăng 5.1% YoY và cao hơn 0.2% so với mức tăng 4.9% của T8. Nguyên nhân chủ yếu tiếp tục đến từ nhóm Giao thông với mức tăng mạnh 11.7% YoY và 4% MoM, trong bối cảnh giá xăng và dầu diesel trong nước tiếp tục điều chỉnh tăng theo giá năng lượng thế giới. Ngoài ra, tất cả các nhóm hàng cũng đều chứng kiến mức CPI tăng, trong đó nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tiếp tục neo cao quanh mức 6.5% YoY. TVS Research cho rằng áp lực tăng của CPI sẽ tiếp tục hiện hữu trong hững tháng tới khi cuộc chiến tại Trung Đông vẫn chưa có tín hiệu cải thiện rõ rệt, duy trì áp lực lên giá năng lượng toàn cầu và ảnh hưởng tới giá xăng dầu trong nước.

Việt Nam: Tổng kim ngạch XNK Q3 2026 đạt 338.2 tỷ USD; trong đó xuất khẩu đạt 167.9 tỷ USD (+30.4% YoY) và nhập khẩu 170.3 tỷ USD (+42.2% YoY), khiến cán cân thương mại nhập siêu 2.5 tỷ USD. Theo đó, trong 9T 2026, nhập khẩu tăng mạnh chủ yếu ở nhóm tư liệu sản xuất chiếm 94.1% tổng kim ngạch nhập khẩu, cho thấy nhu cầu máy móc, thiết bị cho sản xuất tiếp tục cao. Trong khi đó, xuất khẩu vẫn duy trì tích cực chủ yếu nhờ khu vực FDI, chiếm 80.7% tổng kim ngạch với nhóm linh kiện điện tử tăng mạnh 59.6% trong bối cảnh nhu cầu bán dẫn và AI tiếp tục neo cao. Chúng tôi cho rằng việc T9 xuất siêu 1.3 tỷ USD có thể là tín hiệu sớm cho thấy giai đoạn nhập siêu, tích trữ máy móc và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất đang dần hoàn tất và hoạt động thương mại chuyển sang giai đoạn đẩy mạnh xuất khẩu thành phẩm, qua đó có thể giúp cán cân thương mại cải thiện trong Q4 2026.

Thông tin doanh nghiệp:

NAB (HSX, Giá đóng cửa: 12,500 VND, +0%): NAB công bố LNTT 9T 2026 đạt hơn 4,700 tỷ VND (+25% YoY), hoàn thành gần 80% kế hoạch năm, đưa ROE đạt mức 20%. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ thu nhập ngoài lãi duy trì tích cực, đóng góp 26% TOI, trong đó kinh doanh GTCG tăng 30% YoY và đóng góp khoảng 5% LNTT. Tín dụng tăng 10.8% YTD, trong khi huy động tăng gần 20% YTD, giúp thanh khoản duy trì tích cực trong bối cảnh áp lực huy động toàn ngành gia tăng. Ngoài ra, chất lượng tài sản có dấu hiệu cải thiện khi NPL giảm 1.1 đpt về mức 1.5% với nợ nhóm 2 ở mức 0.6% và LLCR tăng 12.6 đpt YoY. Chúng tôi kỳ vọng NAB sẽ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm nhờ dư địa mở rộng tín dụng tương đối lớn trong Q4 2026 khi nguồn vốn tăng nhanh hơn tín dụng và chất lượng tài sản cải thiện; song tốc độ tăng lợi nhuận sẽ phụ thuộc thêm vào khả năng duy trì thu nhập ngoài lãi và kiểm soát chi phí vốn.

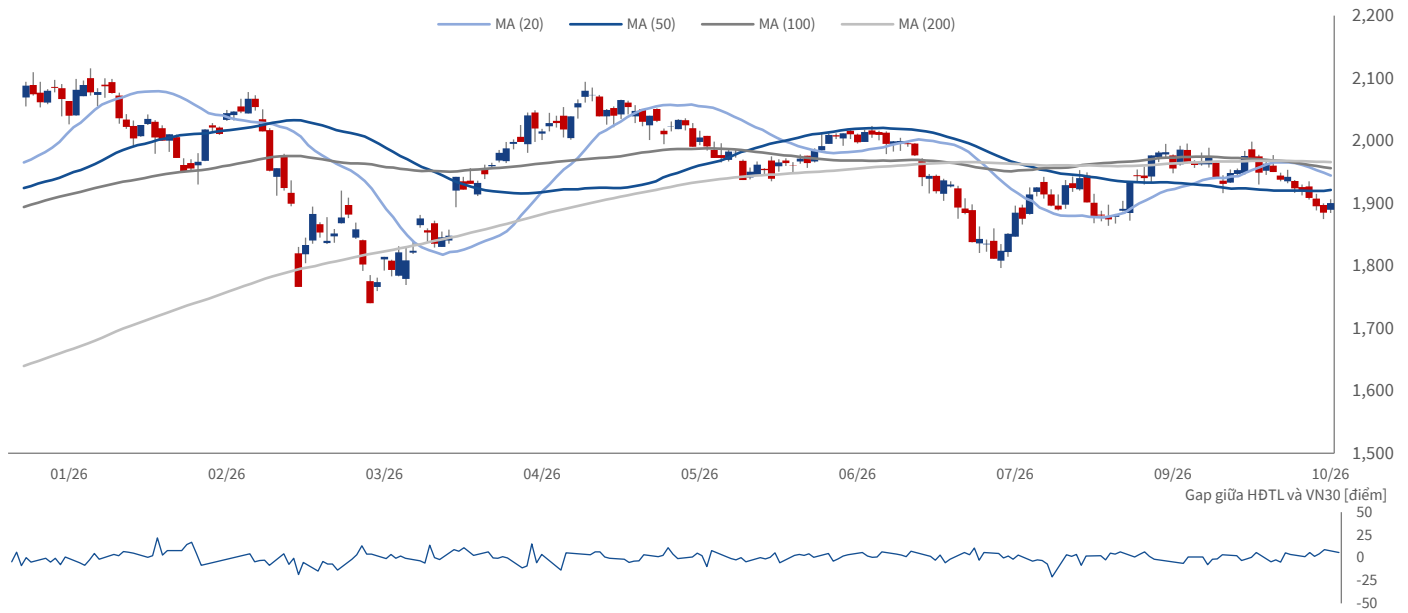
1/10	Việt Nam - Công bố chỉ số PMI
2/10	Mỹ - Công bố tỷ lệ thất nghiệp T9 2026
3/10	Việt Nam - Công bố số liệu vĩ mô T9 và Q3 2026
14/10	Mỹ công bố số liệu CPI T9
15/10	Việt Nam - Đáo hạn HĐ tương lai T10 Mỹ - Công bố số liệu PPI T9
16/10	EU - Công bố số liệu CPI T9
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục các rủi ro chỉ số thành phần Hạn nộp BCTC Q3 2026 (đơn lẻ)
29/10	Mỹ - FED Công bố quyết định điều hành lãi suất kỳ T10 2026
30/10	Việt Nam - Hạn nộp BCTC Q3 2026 (hợp nhất) Nhật Bản - BOJ công bố quyết định điều hành lãi suất kỳ T10 2026

Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

HĐTL VN30F1M quay đầu hồi phục trong phiên hôm nay

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30 và VN100

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	Tổng KLGD
41I1GA000	15/10/2026	5.6	1,900	15.1	0.8%	8,886	7,783	214,672
41I1GB000	19/11/2026	7.5	1,902	19.2	1.0%	57	9	357
41I1GC000	17/12/2026	8.0	1,903	14.0	0.7%	27	16	53
41I1H3000	18/03/2027	-1.4	1,893	12.1	0.6%	13	11	33
41I2GA000	15/10/2026	7.5	1,793	7.4	0.4%	0	2	90
41I2GB000	19/11/2026	-7.0	1,779	-9.1	-0.5%	0	1	27
41I2GC000	17/12/2026	6.6	1,792	11.6	0.7%	0	0	204
41I2H3000	18/03/2027	0.5	1,786	9.1	0.5%	0	0	1

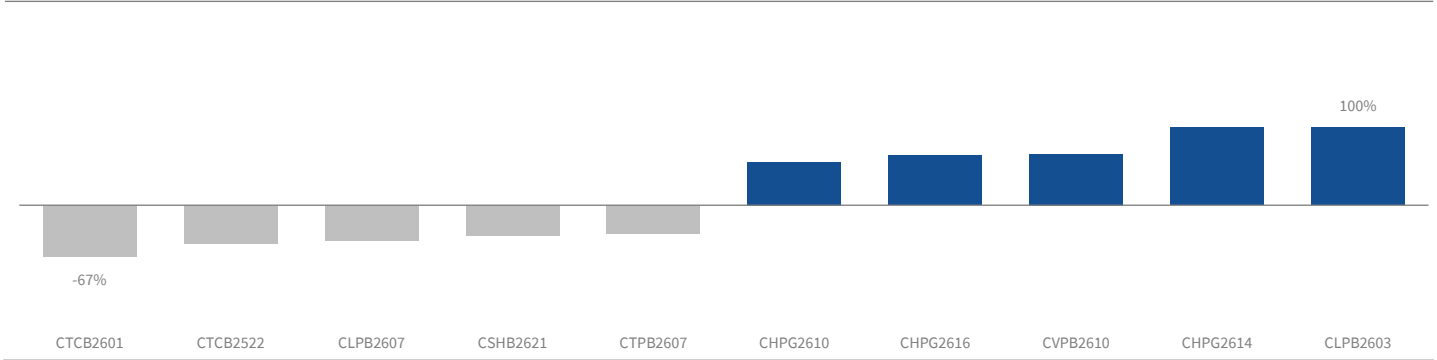
Diễn biến thị trường tương lai

Tất cả các mã HĐTL VN30 đều tăng điểm và chỉ duy nhất 1 mã HĐTL VN100 giảm điểm trong phiên hôm nay. Với HĐTL chỉ số VN30, HĐ mã 41I1GB000 tăng điểm mạnh nhất (+1%). Với HĐTL chỉ số VN100, HĐ mã 41I2GC000 ghi nhận mức tăng mạnh nhất (+0.7%).

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CTCB2601 giảm mạnh nhất (-67%) trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Diễn biến giảm được ghi nhận trên thị trường chứng quyền

- Thị trường chứng quyền nghiêng về phía giảm trong phiên hôm nay. Trong đó, mã CTCB2601 ghi nhận mức giảm mạnh nhất (-67%) trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, mã CLPB2603 ghi nhận mức tăng mạnh nhất (+100%)
- 3/5 mã chứng quyền trong danh sách chúng tôi theo dõi giảm điểm trong phiên hôm nay, trong đó mã chứng quyền CHPG2604 giảm mạnh nhất (-33.3%)

Danh sách CW quan sát

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CMWG2616	ACBS	15/02/2027	560	5.7%	80,742	6.9:1	531,900
CACB2515	Kafi	04/03/2027	340	-5.6%	26,814	1.7:1	12,500
CSTB2604	ACBS	22/10/2026	1,630	-11.4%	30,500	5.0:1	531,100
CFPT2610	ACBS	11/02/2027	210	0.0%	86,348	11.8:1	241,100
CHPG2604	ACBS	22/10/2026	20	-33.3%	124,773	2.7:1	858,700

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

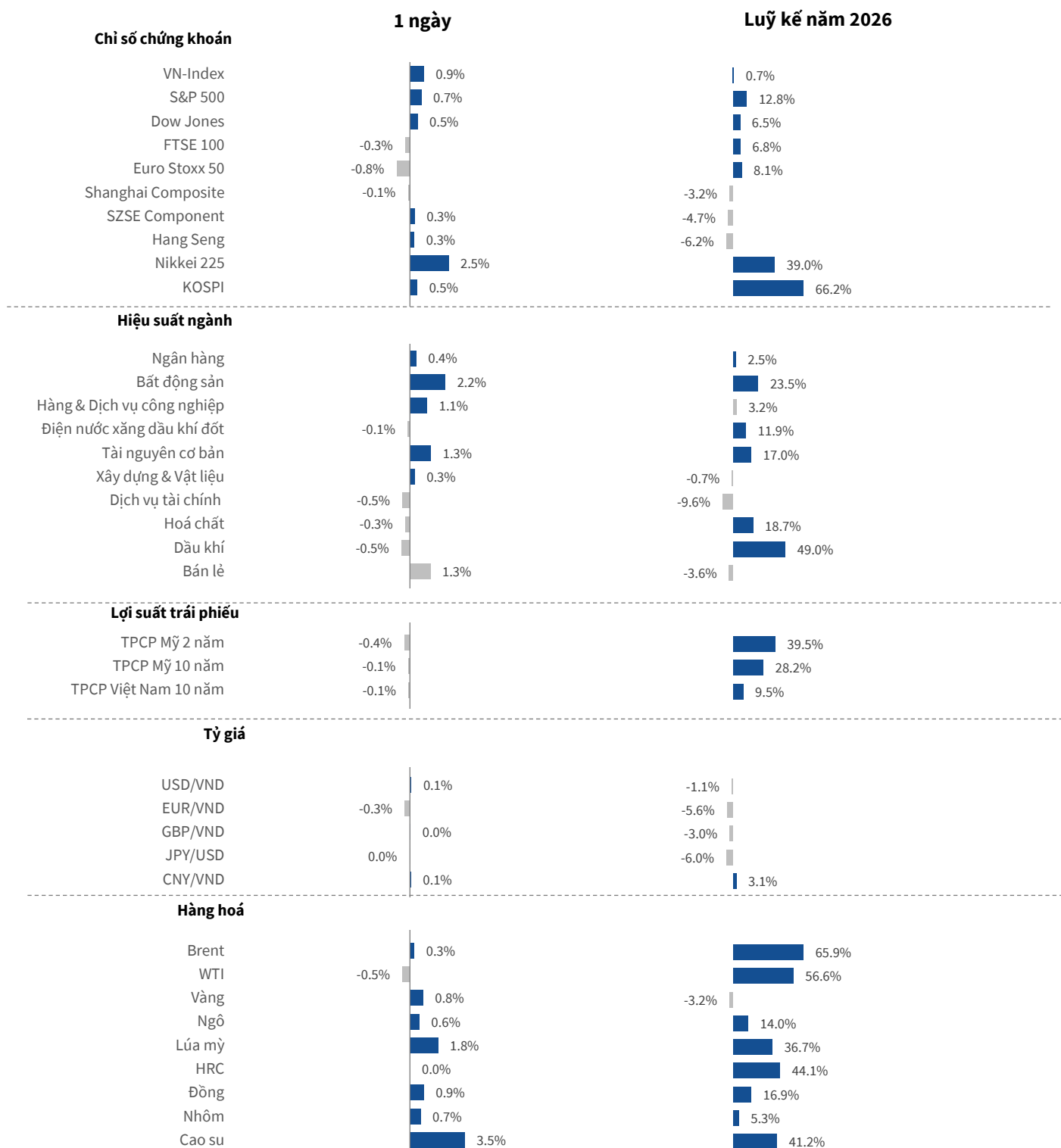
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra báo cáo
VPB	Ngân hàng	23,000	230,000	0.7	0%	3%	7.7	1.3	37,100	61%	13/02
HDB	Ngân hàng	28,050	140,398	0.5	-1%	-4%	7.2	1.6	36,000	28%	13/02
VHM	Bất động sản	68,300	561,072	1.8	1%	14%	7.0	2.1	67,300	-1%	13/02
MWG	Bán lẻ	74,400	109,792	0.6	2%	-16%	11.2	3.1	116,800	57%	13/02
PC1	Xây dựng và Vật liệu	19,550	8,041	0.1	2%	-15%	7.0	1.2	30,300	55%	13/02
KBC	Bất động sản	24,950	23,497	0.4	-1%	-29%	20.5	0.9	43,500	74%	13/02
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20,500	173,081	0.7	2%	-15%	7.5	1.2	33,300	62%	13/02
CTD	Xây dựng và Vật liệu	58,100	6,497	1.3	1%	-20%	8.3	0.7	94,800	63%	13/02
ELC	Công nghệ Thông tin	11,600	1,366	0.9	-5%	-47%	10.2	1.0	29,800	157%	13/02
MSN	Thực phẩm và đồ uống	71,300	104,125	0.5	1%	-8%	15.4	2.6	102,000	43%	13/02
MBB	Ngân hàng	19,150	192,817	0.8	0%	-6%	5.9	1.2	32,700	71%	13/02
DGW	Bán lẻ	47,400	10,587	0.3	6%	20%	12.5	2.8	58,400	23%	13/02

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Kết quả kinh doanh	Báo cáo KQKD Q2 2026	KQKD	07/08/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2026	Thị trường	07/08/2026
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo cập nhật vĩ mô T7 2026	Vĩ mô	07/08/2026
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo cập nhật vĩ mô T6 2026	Vĩ mô	10/07/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2026	Thị trường	10/07/2026
Báo cáo ngành	Cập nhật ngành Ngân hàng	Ngành	26/06/2026
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo cập nhật vĩ mô T5 2026	Vĩ mô	10/06/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2026	Thị trường	10/06/2026
Kết quả kinh doanh	Báo cáo KQKD Q1 2026	KQKD	08/05/2026
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo cập nhật vĩ mô T4 2026	Vĩ mô	08/05/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2026	Thị trường	08/05/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ VHC	VHC	07/05/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ MSH	MSH	29/04/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ DGW	DGW	23/04/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ PVD	PVD	22/04/2026

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, phường Giảng Võ, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63 Võ Văn Tần, phường Xuân Hòa, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Phạm Nguyễn Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên cao cấp
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn

Vũ Quỳnh Như

Chuyên viên
nhuvq@tvs.vn